

Số: 12/2024/QĐCNTTLH

Hồng Lĩnh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;
Căn cứ các Điều 51, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của bà Võ Thị L và ông Trần Văn L1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 10 tháng 4 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Võ Thị L, sinh ngày: 10/8/1956. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã H, tỉnh T.

Người bị kiện: Ông Trần Văn L1, sinh ngày: 08/6/1953. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã H, tỉnh T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 10 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 10 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị L và ông Trần Văn L1 thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Võ Thị L và ông Trần Văn L1 thống nhất bà L, ông L1 có 03 người con chung, gồm Trần Văn A, sinh ngày: 16/9/1977, Trần Thị T, sinh ngày: 12/3/1985, Trần Thị Hồng H, sinh ngày: 20/3/1990. Hiện nay các con đã trưởng thành và đã lập gia đình nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Võ Thị L và ông Trần Văn L1 thỏa thuận thống nhất bà L, ông L1 có 01 (một) ngôi nhà hai tầng, nằm trên diện tích đất 117m², thuộc thửa đất số 1166, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: Xóm F, xã Đ (nay là tổ dân phố Đ, phường Đ), thị xã H, tỉnh T, đất đã được UBND thị xã H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 500804 ngày 10/6/2004 mang tên hộ ông Trần Văn L1 và bà Võ Thị L. Hai bên thỏa thuận đây là tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên, hiện nay ly hôn hai bên không có nơi ăn chốn ở nên thỏa thuận thống nhất bà Võ Thị L ở tầng hai của ngôi nhà, ông Trần Văn L1 ở tầng một của ngôi nhà. Hai bên thỏa thuận tự ngăn tầng một và tầng hai để làm lối đi riêng. Ông L1, bà L không ai được cản trở việc ngăn tầng một, tầng hai của ngôi nhà trên.

Đất và nhà là sở hữu chung của vợ chồng, chưa phân chia nên các bên không được thực hiện bất kỳ giao dịch nào liên quan đến đất và nhà trên, trừ trường hợp hai bên thống nhất cùng thực hiện giao dịch. Nếu trong quá trình sinh sống hai bên xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền phân chia tài sản chung của vợ chồng là nhà và thửa đất trên.

- Về nợ chung: Bà Võ Thị L và ông Trần Văn L1 thỏa thuận thống nhất bà L, ông L1 không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- UBND xã B, huyện Đ, tỉnh T;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Đức Quang